

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ GSTC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ GSTC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GSTC SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GSTC SERVICE CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110287845

3. Ngày thành lập: 16/03/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 10, Ngách 42/293, Phố Thịnh Liệt, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02462925777/0939538686

Fax:

Email: congtygstc@gmail.com

Website: gstc.com.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: – Lắp đặt hệ thống thiết bị trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (trừ nổ cát)	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (loại trừ hoạt động đấu giá hàng hóa, môi giới bảo hiểm, chứng khoán)	4610
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649

7.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
8.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường	4659
10.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa Chi tiết: Trồng hoa hàng năm	0118
11.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
12.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
14.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: (Trừ hoạt động dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể) - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính	8559
15.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
16.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
17.	Lập trình máy vi tính	6201
18.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
19.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Dịch vụ quản trị, bảo quản, bảo trì hoạt động của phần mềm về hệ thống thông tin; - Dịch vụ tư vấn, đánh giá, thẩm tra chất lượng phần mềm; - Dịch vụ tư vấn xây dựng dự án phần mềm; - Dịch vụ tư vấn định giá phần mềm - Dịch vụ chuyển giao công nghệ phần mềm - Dịch vụ tích hợp hệ thống; - Dịch vụ bảo đảm an toàn cho sản phẩm phần mềm, hệ thống thông tin; - Dịch vụ phân phối, cung cấp sản phẩm phần mềm	6209

20.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
21.	Cổng thông tin (Loại trừ hoạt động báo chí)	6312
22.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (loại trừ hoạt động báo chí)	6399
23.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế website - Hoạt động trang trí nội thất	7410
24.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại cấm)	4690
25.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
26.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
27.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng Chi tiết : Sản xuất loại video camera kiểu hộ gia đình	2640
28.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
29.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học Chi tiết: - Sản xuất camera (quang học, kỹ thuật số); - Sản xuất máy chiếu hình ảnh động và slide; - Sản xuất máy chiếu sử dụng đèn	2670
30.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá) Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử	4791
31.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
32.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
33.	Xuất bản phần mềm (trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
34.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Đại lý dịch vụ viễn thông; - Hoạt động của các điểm truy cập Internet - Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng;	6190
35.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020(Chính)
36.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
37.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313

38.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
39.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
40.	Phá dỡ (trừ nổ mìn)	4311
41.	Chuẩn bị mặt bằng (trừ nổ mìn)	4312
42.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
43.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
44.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
45.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ dao, kéo, dụng cụ cắt gọt, đồ dùng nhà bếp	4759
46.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng, sừng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ TUYẾT ANH	Việt Nam	Phòng 909 N9 Khu đô thị Đồng Tàu, Tổ 23, Đường Giải Phóng, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	300.000.000	30,000	036183015410	
2	NGUYỄN THỊ THANH NGÀ	Việt Nam	Xóm 1, Xã Hải Xuân, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	400.000.000	40,000	036186005056	
3	NGUYỄN VĂN KHOA	Việt Nam	Xóm 1, Xã Hải Xuân, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	300.000.000	30,000	036087020346	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THANH NGÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/05/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036186005056

Ngày cấp: 12/01/2023

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Xóm 1, Xã Hải Xuân, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 10, Ngách 42/293, Phố Thịnh Liệt, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội